CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
THỪA THIÊN HUẾ

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Thừa thiên Huế, ngày .... tháng ... năm 2022

DỰ THẢO

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

1. Tờ trình về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022.

2. Báo cáo tóm tắt BCTC, phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch tài chính năm 2022.

3. Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

4. Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

5. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của điều lệ, quy chế hoạt động của hđqt, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

6. Quyết định về việc cử, cử lại người đại diện phần vốn nhà nước để bầu giữ các chức danh quản lý tại Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

7. Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: TT/HWS	*Huế, ngày 01 tháng 06 năm 2022*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

"Về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022"

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế; kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 thảo luận và thông qua một số nội dung như sau:

1. Kết quả SXKD và các hoạt động trọng tâm trong năm 2021

1.1. Các chỉ tiêu SXKD chính trong năm 2021

- Sản lượng nước thương phẩm: 56,13 tr.m³ (↑1,73 tr.m³, ↑3,18%);
- Lợi nhuận sau thuế: 101,3 tỷ.đ (↑5,76 tỷ.đ, ↑6,03%);
- Nộp ngân sách: 149,38 tỷ.đ;
- Phát triển khách hàng mới: 9.608 KH (↑1.452 KH, ↑17,80%);
- Thu nhập bình quân người lao động: 14,7 tr.đ (↑0,7 tr.đ, ↑4,9%).

1.2. Các hoạt động trọng tâm

- Thực hiện Dự án nhà máy xử lý nước sạch (NMN) Vạn Niên công suất 120.000 m³/ngđ: giai đoạn 1 công suất 60.000m³/ngđ thực hiện đạt 90% hạng mục các công trình trạm bơm, bể lắng, bể lọc…

- Thực hiện 12 Dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017-2020, trong năm thi công 76,0km D40-225 (đạt lũy kế 227,8km /241,7km ~94,3%); lắp đặt nước và tăng áp lực nước 46 xã. Trong đó thực hiện Dự án NMN Thượng Long công suất 2.000m³/ngày đêm và mạng lưới cấp nước sạch D50-D225 các xã Thượng Long, Thượng Quảng, Hương Xuân.

- Nâng cấp bể lắng thông minh NMN Lộc An từ 8.000 lên 16.000 m³/ngđ và thi công tuyến D400-500 chống mặn; Cải tạo nâng công suất bể lắng thông minh NMN Tà rê từ 2.000 lên 4.000 m³/ngđ.

- Thi công đập dâng và tuyến nước thô, nước sạch khu xử lý Khe Me; cải tạo 5 bể lọc NMN Chân Mây; Cải tạo trạm bơm cấp I và cấp II NMN Tứ Hạ & NMN Phong Thu.

- Thi công đưa vào hoạt động tuyến truyền tải D800, D600 dọc đường Đào Tấn mở rộng - Đặng Huy Trứ và tuyến D1000 đường Điện Biên Phủ; Thi công tuyến ống thứ hai D225 băng phá Tam Giang (dài 3,7 km) từ Quảng Lợi qua Quảng Ngạn;

- Chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, năm 2021 đã tổ chức

gần 53 lớp với gần 1.800 lượt đào tạo, tổng chi phí đào tạo gần 1 tỷ đồng nhờ đẩy mạnh các khóa đào tạo (gấp 6 lần so với 2020).

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, quản lý tài sản. Năm 2021, tổ chức hội thảo "Số hóa, hướng đến chuyển đổi số toàn diện" và HueWACO là đơn vị đầu tiên trong ngành nước áp dụng hợp đồng điện tử Econtract.

- Trong năm 2021, Công ty tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động phòng chống covid-19 và từ thiện xã hội với tổng số tiền trên 2,0 tỷ đồng cho các hoạt động ý nghĩa, thiết thực. Nhất là ủng hộ hơn 1,5 tỷ đồng cho các tuyến đầu chống dịch và người dân bị ảnh hưởng do dịch covid-19; miễn giảm tiền nước 1,091 tỷ cho các đối tượng ảnh hưởng do covid-19. Do đó HueWACO vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen vì có nhiều đóng góp, ủng hộ trong phòng, chống dịch covid-19.

2. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2022

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2022

- Sản lượng nước thương phẩm: 57,6 tr.m³ (↑1,47 tr.m³, ↑2,62%);
- Tổng doanh thu: 599,285 tỷ.đ (↑0,165 tỷ.đ, ↑0,03%);
- Lợi nhuận sau thuế: 102,0 tỷ.đ (↑0,7 tỷ.đ, ↑0,69%);
- Nộp ngân sách: 122,632 tỷ.đ (↑52,462 tỷ.đ, ↑74,76%);

2.2. Định hướng và các mục tiêu chủ yếu năm 2022

**** Định hướng phát triển với 3 mục tiêu đột phá:***

- Đột phá về cơ cấu tổ chức, nhân sự: nguồn nhân lực là chìa khóa vàng của thành công gắn với phát huy quyền làm chủ của tập thể CBCNV.

- Đột phá về quản trị điều hành: quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật.

- Đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.

**** Triển khai 5 giải pháp trọng tâm:***

- Tái cơ cấu, quy hoạch nhân sự, đẩy mạnh đào tạo.

- Nâng cao chất lượng nước, cấp nước an toàn , an ninh nước, xây dựng Trung tâm điều hành và Trung tâm kinh doanh DVKH trên nền tảng số, dịch vụ hoàn hảo.

- Tạo sự đột phá về doanh thu dựa trên tiềm năng thế mạnh sẵn có, tiết giảm chi phí, kinh doanh ngày càng hiệu quả.

- Triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch, đảm bảo hiệu quả cao nhất.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông, người lao động và cộng đồng để phát triển bền vững.

**** Kế hoạch trọng tâm năm 2022:***

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn

thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, cụ thể, phấn đấu sản lượng nước thương phẩm đạt 57,6 triệu m³, tăng 2,62%; hoàn thành đưa vào vận hành Dự án NMN Vạn Niên giai đoạn 1 công suất 60.000m³/ngày đêm; khánh thành NM Thượng Long công suất 2.000m³/ngày đêm; đầu tư trạm TCĐA Châu Sơn 10.000m³; đầu tư xây dựng nhà máy Lộc Thủy 11.000m³/ngày đêm, lấy nước từ hồ Thủy Yên; khai trương Trung tâm Kinh doanh DVKH và đầu tư Trung tâm vận hành tự động. Đặc biệt, phấn đấu thu nhập người lao động tăng 6% so với năm 2021.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp phân cấp, phân quyền đồng bộ; áp dụng Kaizen – 5S, PDCA, KPI để nâng cao hiệu quả công tác quản lý; đẩy mạnh các giải pháp nâng cao năng suất lao động; tăng cường công tác khoán, quản trị chi phí và trả lương theo hiệu quả công việc; Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao khoa học công nghệ và mở rộng kinh doanh các lĩnh vực Công ty có lợi thế.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả. Linh hoạt điều chỉnh chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng việc quản trị Công ty theo định hướng phát triển. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty. Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương thưởng.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 thảo luận và thông qua các nội dung nêu trên.

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-HWS	*Thành phố Huế, ngày tháng năm 2022*

BÁO CÁO TÓM TẮT BCTC, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2022

DỰ THẢO

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty như sau:

I. Một số chỉ tiêu chính năm 2021:

1. Một số chỉ tiêu, kết quả đạt được năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Đạt so với kế hoạch
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m3	54,39	55,80	56,13	100,58%
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ đồng	573,69	564,14	599,13	106,20%
	- Doanh thu nước sạch	"	519,78	539,57	545,03	101,01%
	- Doanh thu khác	"	53,91	24,57	54,09	220,12%
3	Lợi nhuận trước thuế	"	119,47	119,03	126,65	106,40%
4	Lợi nhuận sau thuế	"	95,53	95,22	101,30	106,38%
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	"	76,46	76,02	74,28	97,70%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	"	8,75%	8,70%	8,50%	97,70%
7	Vốn điều lệ	"	876,00	876,00	876,00	100,00%
8	Nộp ngân sách	"	152,36	157,50	149,38	94,84%

Sản lượng nước thương phẩm năm 2021 đạt 56,13 triệu m3, tăng 1,73 triệu m3 (▲3,18%) so 2020. Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2021 đạt 599,13 tỷ đồng, tăng 4,43% (▲25,44 tỷ đồng) so với năm 2020; trong đó Doanh thu nước sạch đạt 545,03 tỷ, tăng 25,25 tỷ (▲4,86%). Lợi nhuận sau thuế đạt 101,29 tỷ, tăng 5,76 tỷ (▲6,03%).

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phân phối lợi nhuận 2021:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021	(+;-)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	556.633,48	586.443,22	29.809,74	5,36

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021	(+;-)	(%)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Tr.đ	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	556.633,48	586.443,22	29.809,74	5,36
4	Giá vốn hàng bán	"	380.683,65	407.515,26	26.831,61	7,05
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	175.949,83	178.927,96	2.978,13	1,69
6	Doanh thu hoạt động tài chính	"	16.961,71	11.760,23	(5.201,48)	(30,67)
7	Chi phí tài chính	"	18.652,93	8.682,99	(9.969,94)	(53,45)
8	Chi phí bán hàng	"	25.600,76	27.932,97	2.332,20	9,11
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	29.254,85	28.216,80	(1.038,04)	(3,55)
10	Lợi nhuận thuần tư hoạt động kinh doanh	"	119.403,00	125.855,43	6.452,43	5,40
11	Lợi nhuận khác	"	62,32	790,53	728,21	1.168,5
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	119.465,32	126.645,96	7.180,64	6,01
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	"	23.932,15	25.350,88	1.418,73	5,93
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	95.533,17	101.295,08	5.761,91	6,03
15	Trích quỹ đầu tư phát triển	"	6.971,88	15.403,80	8432,01	120,94
16	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	"	11.107,24	11.146,66	39,42	0,35
17	Quỹ thưởng của người quản lý công ty	"	648,65	624,57	-24,08	-3,71
18	Trả cổ tức cho cổ đông	"	76.650,00	74.275,55	-2374,45	-3,10
19	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,75%	8,50%	-0,25%	
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.091	1.156	66	6,03

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh về sản lượng nước, về doanh thu, về lợi nhuận năm 2021 của Công ty đều vượt kế hoạch đặt ra. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2021 là: 8,5%, Công ty trích quỹ đầu tư phát triển năm 2021 là 15,40 tỷ nhằm tích lũy nguồn đầu tư các dự án cấp nước mới với mục tiêu giảm chi phí lãi vay cho các năm sau. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, Công ty vẫn luôn nỗ lực để tăng tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch trên 94%.

3. Các chỉ số tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
*	***Chỉ tiêu về khả năng thanh toán***				

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	Hệ số thanh toán tổng quát	lần	1,29	1,06	Tốt
2	Hệ số thanh toán hiện hành	lần	1,06	0,74	
3	Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,5	0,18	
*	***Chỉ tiêu về cơ cấu vốn***				
1	Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	50,11	48,64	
2	Hệ số Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	100,43	94,69	
*	***Chỉ tiêu về năng lực hoạt động***				
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	7,26	8,44	
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	vòng	0,39	0,44	
*	***Chỉ tiêu về khả năng sinh lời***				
1	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	17,16	17,27	Tốt
2	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	10,91	11,56	Tốt
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	5,08	5,25	Tốt

* Khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán tổng quát năm 2021: 1,06 lần >1 cho thấy Công ty luôn có khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn.

* Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: So với các công ty trong cùng ngành thì HueWACO vẫn luôn đảm bảo duy trì cơ cấu tỷ lệ Nợ/ tổng tài sản hợp lý. Công ty có hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tương đối cân bằng, khi hệ số nợ trên vốn của doanh nghiệp ở mức 100,43% năm 2020 và giảm nhẹ xuống còn 94,69% năm 2021. Trong năm 2021, công ty làm ăn kinh doanh có lãi nên việc giảm sử dụng vốn nợ sẽ giúp tận dụng được lợi thế về đòn bẩy tài chính

* Chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho năm 2021 có sự tăng nhẹ từ 7,26 vòng năm 2020 lên 8,44 vòng. Hệ số này thể hiện khả năng quản trị hàng tồn kho trong hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả hơn.

* Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Tuy do tình hình kinh tế gặp khó khăn chung do dịch bệnh nhưng công ty đã có kết quả kinh doanh tốt trong năm 2021. Cụ thể, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều tăng. Chỉ số ROE và ROA năm 2021 lần lượt đạt 11,56% và 5,25%, tăng 0,65% và 0,17% so với năm 2020, phản ánh hiệu quả SXKD ngày càng tốt của Công ty.

II. Kế hoạch tài chính năm 2022:

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	KH 2022	(+;-)	(%)
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m3	56,13	57,60	1,47	2,63%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	KH 2022	(+;-)	(%)
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ đồng	599,13	599,29	0,16	0,03%
	- Doanh thu nước sạch	"	545,03	562,73	17,70	3,25%
	- Doanh thu khác	"	54,09	36,56	-17,54	-32,42%
3	Lợi nhuận trước thuế	"	126,65	127,50	0,85	0,67%
4	Lợi nhuận sau thuế	"	101,30	102,00	0,70	0,70%
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	"	74,28	74,28	0,00	0,00%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,5%	8,5%	0,0%	
7	Vốn điều lệ	"	876,00	876,00	0,00	0,00%
8	Nộp ngân sách	"	149,38	122,63	26,75	17,91%

Doanh thu năm 2022: 599,29 tỷ, tăng 0,16 tỷ (0,03%); trong đó doanh thu nước sạch: 562,73 tỷ, tăng 17,70 tỷ (3,25%). Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến 8,5%/năm.

Với sự nỗ lực không ngừng, liên tục đổi mới và sáng tạo, đặc biệt là của Chủ tịch HĐQT Công ty như đột phá về cơ cấu tổ chức, nhân sự xem nguồn nhân lực là chìa khóa vàng của thành công gắn với phát huy quyền làm chủ của tập thể. Đột phá về quản trị điều hành: quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, các giải pháp công nghệ hiện đại, đổi mới liên tục. Đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị: ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số. HueWACO sẽ tiếp tục đảm bảo thực hiện tốt cả nhiệm vụ về chính trị và hiệu quả SXKD năm 2022, đảm bảo hài hòa lợi ích: Nhà nước - Cổ đông và người lao động.

Trên đây là báo cáo tóm tắt BCTC năm 2021 và kế hoạch 2022 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- *Đại hội cổ đông thường niên*
- *HĐQT, Ban kiểm soát,*
- *Lưu: VT, NĐDVNN.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Quang Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: /QC-HĐQT	*Thừa Thiên Huế, ngày tháng 05 năm 2022*

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội, thể lệ biểu quyết.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế, người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

2.1. Cổ đông, người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (còn hạn);
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

2.2.Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, một *Thẻ biểu quyết* và một *Phiếu biểu quyết* gồm các nội dung chính biểu quyết tại Đại hội;

3. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

3.1. Nguyên tắc chung

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu trực tiếp.

- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để *Tán thành, Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao *Thẻ biểu quyết* hoặc điền các phương án lựa chọn trên *Phiếu biểu quyết.*

- Tỷ lệ biểu quyết để thông qua Nghị quyết đối với từng nội dung tại Đại hội cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

3.2. Các hình thức biểu quyết

3.2.1 Thẻ biểu quyết (màu hồng):

a. Thẻ này dùng để thông qua các nội dung sau đây:

- Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu;
- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Thể lệ biểu quyết tại Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Chương trình làm việc của Đại hội;
- Biên bản Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề khác phát sinh ngay tại Đại hội.

b. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần khi biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ *Thẻ biểu quyết*, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông *Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến* và *Không hợp lệ*.

3.2.2. Phiếu biểu quyết (màu trắng):

Phiếu này thể hiện các nội dung chính trong Đại hội, lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và được cổ đông bỏ phiếu tại thùng phiếu sau khi kết thúc các nội dung đã biểu quyết thông qua để Ban kiểm phiếu thu hồi, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản công bố trước khi bế mạc Đại hội.

Sau khi đã được nghe báo cáo các nội dung cần biểu quyết (có trong tài liệu của cổ đông). Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, chọn một trong ba phương án "*Tán thành*", "*Không tán thành*", "*Không có ý kiến*" được in sẵn trong *Phiếu biểu quyết* bằng cách đánh dấu "☒" hoặc "☑" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại

hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

Phiếu biểu quyết phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu. *Phiếu biểu quyết hợp lệ* là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,… không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

Trong một phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

3.3. Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp *Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết* theo từng trường hợp "*Tán thành*", "*Không tán thành*", "*Không có ý kiến*" hoặc "*Không hợp lệ*" của cổ đông theo từng nội dung được thảo luận trong Đại hội cổ đông.

4. Các nội dung khác:

4.1.Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

4.2.Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ toạ Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lắp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

4.3.Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty.

4.4.Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

4.5.Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, người được ủy quyền phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

4.6.Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các

nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch.

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại Điều 140 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.

Đoàn Chủ tịch gồm 03 người do HĐQT đề cử và được Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

2.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đúng quy định.

2.2. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

2.3. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

2.4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban tổ chức Đại hội đề cử và thành lập. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày 12/05/2022; phát tài liệu đại hội, thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội.

1. Ban thư ký gồm 02 người, do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Ban thư ký có nhiệm vụ sau:

Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

2. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

3. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

4. Nhận kết quả kiểm phiếu từ Ban kiểm phiếu gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội gồm 05 người.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

2.1. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự

2.2. Chuẩn bị thùng phiếu, tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu.

2.3. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký để lưu vào biên bản và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 12/05/2022.

Điều 10. Nội dung đại hội.

1. Báo cáo kết quả SXKD – đầu tư năm 2021 và kế hoạch SXKD – đầu tư năm 2022.

2. Tóm tắt Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2022.

3. Báo cáo tình hình thực hiện chế độ thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, Thư ký Công ty năm 2021 và kế hoạch 2022.

4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

7. Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

8. Tờ trình sửa đổi các Quy chế: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

9. Tờ trình Bổ sung ngành nghề kinh doanh

10. Tờ trình về nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026

11. Tờ trình về cử nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026

12. Bầu cử HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026

13. Công bố kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2026

14. Các nội dung khác theo điều khiển của Đoàn Chủ tịch.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội.

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút.

3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp tán thành**.**

Điều 13. **Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội giao và lưu trữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

3. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện.

1. Quy chế này gồm có 4 Chương 14 Điều do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế soạn thảo và thông qua lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành.

2. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: /QC-HĐQT	*Huế, ngày 11 tháng 5 năm 2022*

DỰ THẢO

QUY CHẾ
ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước CHXNCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (HueWACO).

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 (ĐHĐCĐBT).

Điều 2. Danh sách bầu cử, nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

2.1 Ban tổ chức họp ĐHĐCĐBT thu thập hồ sơ ứng cử, đề cử vào HĐQT do cổ đông gửi về trước 10 ngày tổ chức kỳ họp Đại hội cổ đông.

2.2 Số lượng thành viên HĐQT được bầu nhiệm kỳ 2022-2027 là: 07 thành viên.

Điều 3. Điều kiện trở thành thành viên ứng cử và đề cử vào thành viên HĐQT

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, thành viên HĐQT phải là người có đủ điều kiện sau:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; Có đủ năng lực hành vị dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội

đồng quản trị của công ty khác;

d) Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 4. Quyền và Hồ sơ tham gia ứng cử và đề cử vào thành viên HĐQT.

4.1. Quyền ứng cử và đề cử vào thành viên HĐQT

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua ứng cử và đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Đoàn chủ tịch có thể đề cử thêm ứng cử viên và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

4.2. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT bao gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử viên vào HĐQT (theo mẫu quy định)
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu quy định)
- Bản cam kết thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT
- Bản sao CCCD/CMND hoặc Hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

Trường hợp là nhóm cổ đông đề cử thì văn bản đề cử phải có chữ ký của tất cả các cổ đông tham gia nhóm cổ đông đề cử, hoặc có văn bản ủy quyền (có công chứng/ chứng thực) của nhóm cổ đông cho một cổ đông đại diện nhóm thực hiện quyền đề cử.

4.3 Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị;

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: 103 Bùi Thị Xuân, Phường Phường Đúc, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0234.3815555-102

Thời gian nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: chậm nhất 16h ngày 14/06/2022 (thứ ba). Các hồ sơ đề cử, ứng cử mà Công ty nhận được sau thời gian trên là không hợp lệ.

Điều 5. Lá phiếu bầu cử

5.1. Lá phiếu bầu cử thành viên HĐQT được in sẵn họ tên các ứng cử viên, sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái, do Ban tổ chức phát hành và được đóng dấu treo của Công ty.

5.2. Trên phiếu có in: Giá trị phiếu bầu thể hiện số cổ phần sở hữu/ được ủy quyền; Tổng số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền.

5.3. Mỗi cổ đông/ được ủy quyền cổ đông sẽ được phát 1 phiếu bầu.

Điều 6. Phương pháp bầu cử

6.1. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và văn bản hướng dẫn thi hành, việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/ hoặc đại diện nhận với số thành viên được bầu của HĐQT. Cụ thể như sau:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027: 07 thành viên

6.2. Tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc ủy quyền của cổ đông được tính như sau:

- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT: là số cổ phần sở hữu và được ủy quyền của cổ đông hoặc đại diện cổ đông bầu cho thành viên HĐQT ứng cử.

6.3. Phương thức bầu cử

Tổng số phiếu biểu quyết của một cổ đông được xác định theo phương thức: tổng số cổ phần sở hữu X số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị (01).

Cổ đông bầu cho một (01) ứng viên nào thì viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tương ứng với tên của ứng viên đó.

Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng viên (không bầu ai trong danh sách) thì gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu".

Tổng số phiếu bầu cho một (01) ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Cổ đông/ đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một, hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.

Hướng dẫn bầu dồn phiếu

Giả sử cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền). Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A đối với việc bầu dồn phiếu như sau:

1.000 (cổ phiếu) x 01 (thành viên HĐQT được bầu) = 1.000 phiếu

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Dồn hết 1.000 phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng viên thành viên HĐQT

Chia 1.000 phiếu biểu quyết của mình cho số ứng viên thành viên HĐQT (chia

đều hoặc không).

Điều 7. Quy định về phiếu bầu không hợp lệ

Các phiếu bầu không hợp lệ là phiếu:

- Có tổng cộng số phiếu bầu cử vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu cử của cổ đông;
- Phiếu không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng cử viên;
- Phiếu xóa toàn bộ tên ứng cử viên;
- Phiếu có thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Phiếu không có dấu treo hoặc không phải do mẫu của Ban tổ chức họp ĐHĐCĐBT của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế phát hành.

Điều 8. Điều kiện trúng cử

- Thành viên HĐQT trúng cử sẽ được xác định theo số phiếu bầu được tính từ cao xuống thấp và được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Nếu có hai hay nhiều ứng cử viên có cùng số phiếu bầu thì tiến hành bầu lần hai đối với những ứng viên này. Nếu bầu lần 2 vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không sẽ do Đại hội cổ đông quyết định.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

- Đảm bảo tính trung thực và bí mật của việc kiểm phiếu;
- Sau khi kiểm phiếu xong, lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước toàn Đại hội, đồng thời niêm phong các phiếu bầu.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông bất thường và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông dự họp trước khi tiến hành.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay và hết hiệu lực khi được thay thế vào các kỳ Đại hội khác.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Quang Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /TTr-HĐQT	*Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 6 năm 2022*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Công văn số 5564/UBND-TH ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thống nhất các nội dung để Người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên 2022;

Căn cứ thực tiễn quá trình quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2022 xem xét, sửa đổi một số nội dung của Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể:

1. Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của HueWACO hiện hành được Đại hội cổ đông thường niên 2021 thông qua. Tuy nhiên qua quá trình áp dụng còn một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn; chưa áp dụng đúng Điều lệ Mẫu theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (gọi tắt là Thông tư số 116/2020/TT-BTC); Do vậy đề nghị bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình hiện nay; bao gồm một số nội dung chính:

a) Bỏ quy định phải bỏ phiếu kín trong việc bầu Chủ tịch HĐQT HueWACO; việc tổ chức họp trực tuyến và kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp.

Mặt khác, hiện nay theo quy định tại Luật Chứng khoán, đối với HueWACO (Công ty cổ phần đại chúng) phải có ít nhất 1/3 thành viên HĐQT (03 thành viên) không tham gia Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và KTT); đồng thời với việc bố trí lại nhân sự quản lý Công ty cho phù hợp; đề nghị bổ sung chức danh Phó Chủ tịch HĐQT không tham gia Ban Điều hành, việc này là phù hợp

quy định (trong ngành nước có Công ty CP cấp nước Hải Dương, Công ty CP cấp nước Đà Nẵng, Công ty CP cấp nước Hải Phòng, … những Công ty lớn có quy mô tương tự HueWACO đang áp dụng).

b) Về việc bổ sung một số ngành nghề nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh của HueWACO; bao gồm: Kinh doanh Đại lý bảo hiểm (tận dụng thời gian rảnh của lao động phổ thông ghi đồng hồ nước không bố trí được việc khác phù hợp); Cho thuê lại lao động (Đối với các lao động có tay nghề, chuyên môn kỹ thuật của Công ty); Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước; Dịch vụ xét nghiệm chất lượng nước (Do Phòng thí nghiệm HueWACO đã được cấp chứng nhận ISO 17025 để thực hiện nhiệm vụ này theo quy định).

c) Về trao thẩm quyền rõ thêm cho HĐQT HueWACO để xử lý những trường hợp sự cố, đột xuất, ngoài kế hoạch (chưa quy định cụ thể tại Điều lệ); đảm bảo tính cấp thời, cần thiết (như thẩm quyền miễn giảm tiền nước Chân Mây Lăng Cô, xử lý trường hợp không sử dụng nước theo cam kết có giá trị lớn như Laguna, …); giao Chủ tịch HĐQT HueWACO phê duyệt Kế hoạch tổ chức triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (đảm bảo làm việc theo Kế hoạch) để Ban Tổng Giám đốc điều hành theo định hướng chung; và một số nội dung khác.

Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.

2. Sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát HueWACO:

Các Quy chế này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty thông qua; tuy nhiên qua rà soát cần điều chỉnh một số nội dung để đảm bảo bám sát các văn bản Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC; đồng thời với đề xuất điều chỉnh bổ sung, sửa đổi một số nội dung của Điều lệ nêu trên nên các quy chế này cần được điều chỉnh bổ sung tương ứng phù hợp.

Chi tiết tại Phụ lục 2, 3, 4 đính kèm.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, NQT Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
CHƯƠNG I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG		
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 6. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Việc chấm dứt hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của pháp luật.	**Sửa đổi:** 6. Thời hạn hoạt động của Công ty được tính từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Việc chấm dứt hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của pháp luật.	Pháp luật hiện hành không quy định cụ thể về thời hạn hoạt động của Doanh nghiệp 2020.
CHƯƠNG II. MỤC TIÊU, NGÀNH NGHỀ VÀ PHẠM VI KINH DOANH		
Điều 6. Ngành nghề kinh doanh của Công ty	**Bổ sung:** 18. Kinh doanh đại lý hảo hiểm. 19. Cho thuê lại lao động. 20. Xuất nhập khẩu: Vật tư, máy móc thiết bị, công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước. 21. Dịch vụ xét nhiệm chất lượng nước.	Nhằm khai thác tốt hơn cơ hội kinh doanh; phát huy tiềm năng, lợi thế của Công ty.
Điều 7. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty	**Sửa đổi:** Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được mục tiêu của Công ty.	Phù hợp hơn khi Công ty mở rộng, thay đổi hoạt động kinh doanh giữa hai (02) kỳ Đại hội cổ đông.

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
Điều 9. Cổ phần, cổ đông, cổ đông sáng lập. 4. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	**Sửa đổi:** 4. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp.	Điều lệ không nên đính kèm Phụ lục; nếu cần sẽ xin ĐHĐCĐ sửa đổi.
CHƯƠNG V. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG		
Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:	**Bổ sung: điểm n)** 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: n) Đối với những vướng mắc, nội dung công việc phát sinh giữa 2 kỳ đại hội, thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông nếu thực hiện chậm trễ sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoàn thành chỉ tiêu nghị quyết của Đại hội cổ đông, kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ giao Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo, quyết định, trường hợp cần thiết có thể lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và báo cáo Đại hội cổ đông tại Đại hội gần nhất.	Hạn chế tổ chức những đại hội cổ đông bất thường; tạo sự chủ động cho HĐQT trong công tác chỉ đạo điều hành, kịp thời giải quyết những vướng mắc, phát sinh chưa quy định cụ thể trong Điều lệ (thẩm quyền miễn tiền sử dụng nước do sự cố NM Chân Mây, Laguna không sử dụng nước theo cam kết, …)
Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	**Bổ sung, sửa đổi:** 9. Trường hợp Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ dông trực tuyến, hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự trực tuyến biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	HueWACO là Công ty đại chúng, số cổ đông lớn; điều kiện dịch bệnh phức tạp; việc mời tất cả cổ đông về 1 địa điểm tham dự là tốn kém, phức tạp. Nên hình thức Đại hội cổ đông trực tuyến là một trong những giải pháp phù hợp, hiệu quả.
CHƯƠNG VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị Công ty gồm có 07 người với cơ cấu gồm: 01 Chủ tịch và 06 thành viên. 2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	**Sửa đổi, bổ sung:** 1. Hội đồng quản trị Công ty gồm có 07 (bảy) người gồm: Chủ tịch và 06 (sáu) thành viên. Hội đồng quản trị có thể bầu 01 Phó Chủ tịch để giúp việc cho Chủ tịch; đảm bảo tối thiểu 1/3 số thành viên là Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Bổ sung, sửa đổi khoản 1, 2 Điều 28: - Theo quy định tại khoản 2, điều 3, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty đại chúng theo Luật Chứng khoán 2019. - Luật Doanh nghiệp 2020 quy định nhiệm kỳ của thành viên HĐQT (không quy định nhiệm kỳ của HĐQT).
Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 4. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định:	**Sửa đổi, bổ sung:** 4. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định: t) Quyết định phương án, dự án đầu tư và những thủ tục liên quan để thực hiện dự án cấp nước theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh. u) Phê duyệt các kế hoạch cụ thể để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. v) Đối với những vướng mắc, nội dung công việc phát sinh giữa 2 kỳ họp của Hội đồng quản trị, thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, nếu thực hiện chậm trễ sẽ ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ giao Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo, quyết định, trường hợp cần thiết có thể lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và báo cáo cho Hội đồng quản trị tại kỳ họp gần nhất.	Bổ sung, sửa đổi: điểm a), f), h), i), j), u) Tạo sự chủ động cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT trong công tác chỉ đạo điều hành, kịp thời giải quyết những vướng mắc, phát sinh chưa quy định cụ thể trong Điều lệ.

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng thể thức bỏ phiếu kín. 3. Ngoại trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: g) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quyết định, quy định, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định.	**Sửa đổi: Điểm g, khoản 3; Khoản 4** 2. Hội đồng quản trị bầu một thành viên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. 3. Ngoại trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: g) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quyết định, quy định, quy chế, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định.	- Luật không quy định hình thức bầu Chủ tịch HĐQT; nên bầu công khai.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Phù hợp với đề xuất bổ sung Điều 32.
	Điều 31b (Bổ sung). Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. 1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị Công ty bầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm.	

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
	2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn sau: a) Tham mưu và giải quyết theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị. b) Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, tính pháp lý các cuộc họp của Hội đồng quản trị. c) Tư vấn, tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về các vấn đề tổ chức, hoạt động; giải quyết các khiếu nại, tranh chấp liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. c) Tổ chức các cuộc họp, hướng dẫn Thư ký lập biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị. d) Chủ tọa các cuộc họp theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị.	

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
	e) Thực hiện các công việc khác theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	
Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 16. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau ….	**Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị; và bổ sung, sửa đổi:** 16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a) Nghe các thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp. b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp.	Diễn giải gọn, dễ hiểu hơn.
17. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a) Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị.	17. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: a) Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị. b) Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.	Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu không quy định tất cả thành viên HĐQT phải ký vào Nghị quyết; chỉ ký vào biên bản và căn cứ BB, Chủ tịch

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
b) Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách triển khai sử dụng Phiếu lấy ý kiến có chữ ký của thành viên và tổ chức kiểm phiếu, thông qua, ban hành Nghị quyết tương tự với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đối với cổ đông. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi phiếu lấy ý kiến bằng văn bản cho các thành viên chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày cuối cùng phải gửi phiếu về Công ty.	Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi phiếu lấy ý kiến bằng văn bản cho các thành viên chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức phiên họp Hội đồng quản trị.	HĐQT ban hành nghị quyết là phù hợp.
19. Những người được mời họp dự thính: Tổng Giám đốc, những người điều hành khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.	19. Những người được mời họp dự thính: Những người điều hành khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp theo thư mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.	
CHƯƠNG VII. BAN KIỂM SOÁT **Điều 40. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát**	**Bổ sung khoản 19:** 19. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.	

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
CHƯƠNG VIII. CƠ CẤU TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH		
Điều 44. Tổ chức quản lý điều hành Hệ thống tổ chức quản lý điều hành của Công ty gồm: - Ban Tổng Giám đốc Công ty; - Kế toán trưởng Công ty; - Các phòng ban chức năng của Công ty; - Các đơn vị thành viên, xí nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và tương đương.	**Sửa đổi:** Hệ thống tổ chức quản lý điều hành của Công ty gồm: - Ban Tổng Giám đốc Công ty; - Kế toán trưởng Công ty; - Các phòng ban chức năng của Công ty; - Các đơn vị thành viên, chi nhánh, văn phòng đại diện và tương đương.	Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.
Điều 46. Tổng Giám đốc 5. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc Công ty: a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, ngoại trừ những công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, ngoại trừ những chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. d) Ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại; tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo quy chế của Công ty được Hội đồng quản trị thông qua.	**Sửa đổi:** a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, ngoại trừ những công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, của Chủ tịch Hội đồng quản trị. c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, ngoại trừ những chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, của Chủ tịch Hội đồng quản trị. d) Ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại; tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo quy chế của Công ty được Hội đồng quản trị thông qua hoặc được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền.	Phù hợp với các nội dung phối hợp, báo cáo trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
o) Được đưa ra những quyết định vượt quá thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa,... và phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo ngay cho Hội đồng quản trị để giải quyết tiếp;	o) Được đưa ra những quyết định vượt quá thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa,... và phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo ngay cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị biết, giải quyết tiếp theo thẩm quyền;	
Điều 47. Phó Tổng Giám đốc 1. Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc Công ty phân công và ủy nhiệm hoặc ủy quyền điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty; và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc Công ty và pháp luật về các phần việc được phân công hoặc ủy nhiệm.	**Sửa đổi:** 1. Phó Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty phân công, phân cấp hoặc ủy quyền điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty; và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và pháp luật về các phần việc được phân công, phân cấp hoặc ủy quyền.	Phù hợp với thực tiễn quản lý, điều hành của doanh nghiệp và quy định của pháp luật về ủy quyền.

PHỤ LỤC 2: NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
CHƯƠNG I – QUY ĐỊNH CHUNG		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho công ty, cổ đông công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp của công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này, tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty đại chúng.	**Điều chỉnh:** 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người có liên quan được đề cập trong quy chế này.	Phù hợp Quy chế mẫu; Quy chế hiện hành bị lặp lại (người liên quan) và không cần thiết;
Điều 2. Giải thích từ ngữ a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm: - Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông; - Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông; - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty; - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng. b."Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020; c."Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;	**Điều chỉnh:** Đề xuất bỏ	Thừa và không cần thiết;
Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông		
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 18 Điều lệ công ty.	**Bổ sung:** 2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều 18 Điều lệ	Phù hợp với Luật Chứng khoán;

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
	Công ty.	
Điều 4. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	Giữ nguyên	
Mục 2. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông		Điều lệ không nên đính kèm Phụ lục; nếu cần sẽ xin ĐHĐCĐ sửa đổi.
Điều 5. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông	Giữ nguyên	
Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông (nếu có).	Điều chỉnh Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 7. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.		
Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	Giữ nguyên	
Điều 9. Chương trình, nội dung Đại hội	Giữ nguyên	
Điều 10. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông	**Điều 10. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông** Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.	

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.		
Điều 11. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	**Giữ nguyên**	
Điều 12. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	**Giữ nguyên**	
Điều 13. Thể thức tiến hành họp và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu 5.Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo các phương thức quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ Công ty. Việc biểu quyết bầu cử sẽ được quy định chi tiết trong quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Các phiếu bầu cử này cũng sẽ được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.	Sửa đổi bổ sung theo Khoản 3, Điều 22 Điều lệ Công ty sửa đổi	
Điều 14. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Giữ nguyên	
Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Giữ nguyên	
Điều 16. Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông	Giữ nguyên	
Điều 17. Lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Giữ nguyên	
Điều 18. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Giữ nguyên	
Điều 19. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Giữ nguyên	
Điều 20. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	Giữ nguyên	
Mục 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử		
Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu	Bổ sung:	

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
điện tử 1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 5 Quy chế này.	Trong trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký và tham dự họp trực tuyến	
3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung: Cổ đông chỉ được cho phép tham dự cuộc họp trực tuyến khi và chỉ khi đã hoàn tất thủ tục đăng kí và xác thực tư cách cổ đông. Ban tổ chức cũng đảm bảo rằng quyền truy cập cổ đông là duy nhất và mỗi cổ đông chỉ có một tài khoản duy nhất để truy cập vào phòng họp trực tuyến tại một thời điểm nhất định. Ban tổ chức cũng sẽ cung cấp cho các cổ đông thông tin của người hỗ trợ kỹ thuật cũng như đường dây nóng để hỗ trợ cổ đông truy cập và tham gia cuộc họp.	
Mục 4. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản		Phù hợp với thực tiễn quản lý, điều hành của doanh nghiệp và quy định của pháp luật về ủy quyền.
Điều 22. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản	Giữ nguyên	
Điều 23. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	Giữ nguyên	
Đề xuất bổ sung:		
Mục 5: Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức Hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến		

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
Đề xuất bổ sung:		
Mục 5: Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức Hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến		
Điều 24. Trình tự thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.	Bổ sung: 1. Thông báo triệu tập họp: Như điều 5 2. Cách thức đăng ký tham dự: Như điều 11 và khoản 3 điều 21. 3. Ủy quyền tham dự họp: như điều 10 4. Điều kiện tiến hành: Như điều 12 5. Hình thức thông qua nghị quyết: Như điều 14 và khoản 7 điều 21 6. Cách thức bỏ phiếu: như điều 13 và khoản 6 điều 21 7. Cách thức kiểm phiếu: như điều 13 và khoản 6 điều 21 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu: như điều 13 và khoản 6 điều 21 9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Như khoản 8 điều 21 và điều 17 10. Công bố nghị quyết, biên bản họp: như điều 18	
Mục 5. Quy định về một số báo cáo bắt buộc phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên		
Điều 24. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Giữ nguyên	
Điều 25. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Giữ nguyên	
Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Điều 26. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.	Bổ sung, sửa đổi khoản 4 về Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch hội đồng quản trị, cụ thể: Ngoại trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:	Phù hợp với Dự thảo bổ sung, sửa đổi Điều lệ (đề xuất bổ sung, sửa đổi)

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
	a) Chỉ đạo lập báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và đưa ra thảo luận, thông qua tại Hội đồng Quản trị trước khi chính thức đệ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua; b) Chỉ đạo lập báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và đưa ra thảo luận, thông qua tại Hội đồng Quản trị trước khi chính thức đệ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua; c) Phê chuẩn chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; phân công các thành viên Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty. d) Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng quản trị. e) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị. f) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty. g) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quyết định, quy định, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo đúng quy định; h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. i) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quyết định, quy định, quy chế, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định. j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
	Bổ sung khoản 5 về Quyền và nghĩa vụ của Phó Chủ tịch hội đồng quản trị, cụ thể: a) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị Công ty bầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm. b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn sau: - Tham mưu và giải quyết theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị. - Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, tính pháp lý các cuộc họp của Hội đồng quản trị. - Tư vấn, tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về các vấn đề tổ chức, hoạt động; giải quyết các khiếu nại, tranh chấp liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. - Tổ chức các cuộc họp, hướng dẫn Thư ký lập biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị. - Chủ tọa các cuộc họp theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị. - Thực hiện các công việc khác theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	
Điều 27. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Bổ sung, sửa đổi khoản 1, Điều 27, cụ thể: 1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: a. Hội đồng quản trị Công ty gồm có 07 (bảy) người gồm: Chủ tịch và 06 (sáu) thành viên. Hội đồng quản trị có thể bầu 01 Phó Chủ tịch để giúp việc cho Chủ tịch; đảm bảo tối thiểu 1/3 số thành viên là Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	Phù hợp với Dự thảo bổ sung, sửa đổi Điều lệ (đề xuất bổ sung, sửa đổi)

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
	b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	
Điều 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.	Giữ nguyên	
Điều 29. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	Giữ nguyên	
Điều 30. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	Giữ nguyên	
CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT		
Điều 31. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2, Điều 31 về Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát: - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty, cổ đông. - Trung thành với lợi ích của Công ty, cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.	Phù hợp với Dự thảo bổ sung, sửa đổi Điều lệ (đề xuất bổ sung, sửa đổi)
Điều 32. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát, gồm các nội dung chính sau đây:	Giữ nguyên	
CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC		
Điều 33. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.	Giữ nguyên	
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:	Giữ nguyên	

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH		
Điều 35. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát	Giữ nguyên	
Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc	Giữ nguyên	
Điều 37. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban Tổng Giám đốc	Giữ nguyên	
CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC		
Điều 38. Đánh giá hoạt động	Giữ nguyên	
Điều 39. Khen thưởng	Giữ nguyên	
Điều 40. Xử lý vi phạm và kỷ luật	Giữ nguyên	
CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		
Điều 41. Sửa đổi bổ sung		
Điều 42. Hiệu lực thi hành		

PHỤ LỤC 3: NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Giữ nguyên	Phù hợp Luật; ĐL, QC mẫu
Điều 2: Trách nhiệm pháp lý của Hội đồng quản trị	**Điều 2: Đề xuất bỏ**	QC mẫu không quy định
Điều 3. Nguyễn tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	Giữ nguyên	Phù hợp Luật; ĐL, QC mẫu
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	Giữ nguyên	Phù hợp Luật; ĐL, QC mẫu
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.	**Điều 5. Sửa đổi, bổ sung:** 1. Hội đồng quản trị Công ty gồm có 07 (bảy) người gồm: Chủ tịch và 06 (sáu) thành viên. Hội đồng quản trị có thể bầu 01 Phó Chủ tịch để giúp việc cho Chủ tịch; đảm bảo tối thiểu 1/3 số thành viên là Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Phù hợp ĐL
Điều 6. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	Giữ nguyên	Phù hợp Luật; ĐL, QC mẫu
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.	**Điều 7. (điều chỉnh)** 2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.	Theo Khoản 56 Điều 3. Giải thích từ ngữ tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 8. (Điều chỉnh, bổ sung)	

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị bầu một thành viên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. 3. Ngoại trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Chỉ đạo lập báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và đưa ra thảo luận, thông qua tại Hội đồng Quản trị trước khi chính thức đệ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua; b) Phê chuẩn chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; phân công các thành viên Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty. c) Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng quản trị. d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị. e) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty. f) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quyết định, quy định, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo đúng quy định; g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. h) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quyết định, quy định, quy chế, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định. i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh	Theo Điều lệ Công ty

Quy định hiện hành (Hiệu lực ngày 28/06/2021)	Đề xuất bổ sung, sửa đổi (từ ĐHCĐ thường niên 2022)	Lý do
	nghiệp và Điều lệ này. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong vòng 10 (mười) ngày.	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1340 /QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 6 năm 2022*

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ
ĐẾN Số: 605
Ngày: 07/6/2022
Chuyển:.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cử, cử lại người đại diện phần vốn nhà nước để bầu giữ các chức danh quản lý tại Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về người quản lý giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1104-CV/TU ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc cử người nắm giữ phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 605/TTr-SNV ngày 06 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử, cử lại các Ông có tên sau làm người đại diện phần vốn nhà nước để bầu giữ các chức danh quản lý tại Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế, gồm:

1. Ông Dương Quý Dương, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế là người đại diện nắm giữ 15% trên tổng số phần vốn nhà nước để bầu vào Hội đồng quản trị và dự kiến giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế;

2. Ông Trương Công Hân, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế là người đại diện nắm giữ 14% trên tổng số phần vốn nhà nước để bầu vào Hội đồng quản trị và dự kiến giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế;

3. Ông Trần Văn Thọ, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế là người đại diện nắm giữ 10% trên tổng số phần vốn nhà nước để bầu vào Hội đồng quản trị và dự kiến giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế;

4. Ông Vương Đình Nam, Kế toán trưởng Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh là người đại diện nắm giữ 10% trên tổng số phần vốn nhà nước để bầu vào Hội đồng quản trị và dự kiến giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Nhiệm kỳ người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế được quy định tại Khoản 2, Điều 154 của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế, thủ trưởng các cơ quan liên quan và các ông có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công ty Cổ phần cấp nước T.T.Huế;
- Các PCVP và CV: TC, TH;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **DƯƠNG QUÝ DƯƠNG**
2. Giới tính: Nam
3. Sinh ngày: 22 tháng 10 năm 1978
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh 6. Tôn giáo: Không
7. CMND/CCCD: 191436826 Ngày cấp: 26/7/2017 Nơi cấp: Công an Thừa Thiên Huế;
8. Địa chỉ thường trú: 4/118 Nguyễn Lộ Trạch, P.Xuân Phú, Tp Huế, Tỉnh TT- Huế
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế; CN QTNNL; CN Tiếng Anh
11. Quá trình công tác:

- Từ 10/2000 – 11/2003: Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính, Công ty Cấp thoát nước TT-Huế;
- Từ 12/2003 – 12/2007: Phó phòng Hành chính - Pháp chế, Công ty Cấp thoát nước TT-Huế.
- Từ 01/2008 – 09/2014: Phó phòng, Trưởng phòng Lao động Tiền lương, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT-Huế.
- Từ 10/2014 – 12/2016: Trưởng phòng Đào tạo Phát triển Nguồn nhân lực, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT-Huế
- Từ 01/2017 – Nay: UVTV Đảng ủy NK 2020-2025; Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; Chủ tịch Công đoàn; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT-Huế

12. Chức vụ hiện nay: UVTV Đảng ủy; Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; Chủ tịch Công đoàn; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT-Huế;
13. Các chức danh quản lý khác (nếu có): Không;
14. Các lợi ích liên quan đến Công ty: Không;
15. Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 45.200 cổ phần;

Số lượng cổ phần đại diện: 9.199.500 cổ phần (15% trên tổng số phần vốn nhà nước); chiếm 10,50% vốn điều lệ Công ty

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 6 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC T.T.HUẾ

CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quang Minh

Người khai

Dương Quý Dương

16/ Danh sách người có liên quan của người khai theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019:

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	HWS	Dương Văn Nam	-	-	Cha	CCCD	046049002482	09/8/2021	Cục CSQLHC về TTXH	4/118 Nguyễn Lộ Trạch, TP. Huế	0					
2	HWS	Bùi Thị Lan	-	-	Mẹ	CCCD	046157009146	09/8/2021	Cục CSQLHC về TTXH	4/118 Nguyễn Lộ Trạch, TP. Huế	0					
3	HWS	Lê Thị Thu Hiền	058C410001	Nhân viên tại Công ty CP Cấp nước TT. Huế	Vợ	CMND	1914320009	11/9/2014	CA Thừa Thiên Huế	103 Bùi Thị Xuân, TP. Huế	6.200	0,01%	10/12/2005		Kết hôn	

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4	HWS	Dương Nhật Minh	-	-	Con trai		-			4/118 Nguyễn Lộ Trạch, TP. Huế	0					Còn nhỏ
5	HWS	Dương Nhật Anh Thư	-	-	Con gái		-			4/118 Nguyễn Lộ Trạch, TP. Huế	0					Còn nhỏ
6	HWS	Dương Thị Niềm	-	-	Em gái	CCCD	046183006540	10/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 15B KV 5B Vỹ Dạ, TP. Huế	0					
7	HWS	Nguyễn Xuân Tuấn	-	-	Em rể	CCCD	046079009904	09/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 15B KV 5B Vỹ Dạ, TP. Huế	0					

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8	HWS	Nguyễn Thị Hoa	-	-	Mẹ vợ	CCCD	046147003442	28/6/2021	Cục CSQLHC về TTXH	19 Phan Sào Nam, Tứ Hạ, Hương Trà, TT. Huế	0					

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu *có*)*: Không.*

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)*: Không.*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

Dương Quý Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CAM KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **DƯƠNG QUÝ DƯƠNG**

2. Giới tính: Nam

3. Sinh ngày: 22 tháng 10 năm 1978

4. Quốc tịch: Việt Nam

5. Dân tộc: Kinh

6. Tôn giáo: Không

7. CMND/CCCD: 191436826 Ngày cấp: 26/7/2017

Nơi cấp: Công an Thừa Thiên Huế;

8. Địa chỉ thường trú: 4/118 Nguyễn Lộ Trạch, P.Xuân Phú, Tp Huế, Tỉnh TT- Huế

Tôi được cổ đông Nhà nước (nắm giữ 61.330.000 cổ phần tương ứng 70,01% vốn điều lệ Công ty) đề cử là ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026 của Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công văn số: 1340/QĐ-UBND, ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh TT-Huế).

Nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, có trách nhiệm; đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty./.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 6 năm 2022

Người cam kết

Dương Quý Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **TRƯƠNG CÔNG HÂN**
2. Giới tính: Nam
3. Sinh ngày: 30 tháng 5 năm 1982
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh 6. Tôn giáo: Không
7. CMND/CCCD: 191473086, Ngày cấp: 16/6/2010 Nơi cấp: Công an Thừa Thiên Huế;
8. Địa chỉ thường trú: 21 Ngô Quyền Phường Vĩnh Ninh,TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế; Kỹ sư cấp thoát nước;
11. Quá trình công tác:

- Từ 07/2004- 05/2007: Nhân viên phòng Tổ chức Hành chính và Phòng Kế hoạch Công ty cấp thoát nước Thừa Thiên Huế;
- Từ 06/2007- 09/2008: Phó phòng Kế hoạch Công ty TNHHNNMTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.
- Từ 10/2008- 05/2010: UVTV Đoàn Khối doanh nghiệp, Bí thư Đoàn thanh niên; Trưởng phòng Kế hoạchCông ty TNHHNNMTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế;
- Từ 06/2010-11/2014: Phó Bí thư Đảng bộ Công ty (nhiệm kỳ 2010-2015); Phó Chủ tịch Công đoàn (nhiệm kỳ 2011-2017), Trưởng phòng Kế hoạch Nhân sự Công ty; Đại biểu HĐND thành phố Huế nhiệm kỳ 2011-2016; UVBCH Hội LHTNVN tỉnh TT-Huế
- Từ 12/2014 - 12/2016: Phó Bí thư Đảng bộ (nhiệm kỳ 2010-2015); Phó Chủ tịch Công đoàn (nhiệm kỳ 2011-2017); Phó Giám đốc Công ty; UVBCH Hội Nông dân tỉnh TT-Huế (NK 2013-2018); Đại biểu HĐND thành phố Huế nhiệm kỳ 2016-2021;
- Từ 01/2017 - 5/2020: Phó Bí thư Đảng bộ Công ty (nhiệm kỳ 2015-2020); Thành viên HĐQT -Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT-Huế; UV BCH Hội Nông dân tỉnh TT-Huế (NK 2013-2018); Đại biểu HĐND thành phố Huế nhiệm kỳ 2016-2021;
- Từ 6/2020 – Nay: Bí thư Đảng bộ Công ty (nhiệm kỳ 2020-2025); Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT-Huế; Đại biểu HĐND thành phố Huế nhiệm kỳ 2016-2021; Đại biểu HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế nhiệm kỳ 2021-2026;

12. Chức vụ hiện nay: Bí thư Đảng bộ; Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT-Huế;
13. Các chức danh quản lý khác (nếu có): Không;

14. Các lợi ích liên quan đến Công ty: Không;

15. Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 69.300 cổ phần;

Số lượng cổ phần đại diện: 8.586.200 cổ phần (14% trên tổng số phần vốn nhà nước); chiếm 9,80% vốn điều lệ Công ty.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 6 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

M.S.D.N: 3300101491 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC T.T.HUẾ
TP. HUẾ - T. THỪA THIÊN HUẾ

CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quang Minh

Người khai

Trương Công Hân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: TRƯƠNG CÔNG HÂN

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: Ngày 30 tháng 05 năm 1982.

4/ Nơi sinh: Nơi sinh: Bệnh xá Khu vực I, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

5/ Số CMND: 191473086 Ngày cấp: 11/08/2016 Nơi cấp: Công an Tỉnh Thừa Thiên Huế

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Số 21 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Ninh, TP Huế, tỉnh TT-Huế

9/ Số điện thoại: 0914696555

10/ Địa chỉ email: conghan21@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ Phần Cấp nước Thừa Thiên Huế

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Tổng giám đốc Công ty

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Bí thư Đảng bộ Công ty Cổ phần Cấp nước TT-Huế

14/ Số CP nắm giữ: 11.722.000 cổ phần chiếm 13,38 % vốn điều lệ, trong đó

+ Đại diện (phần vốn nhà nước) sở hữu: 11.652.700 cổ phần;

+ Cá nhân sở hữu: 69.300 cổ phần;

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address */ Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trương Công Hân		Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT	CMND	191473086	16/06/2010	Công an TT Huế	Số 21 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Ninh, Thừa Thiên-Huế	11.722.000 CP	13,38% VĐL	01/01/ 2017			
1.01		Nguyễn Lê Thanh Uyên			Vợ	CMND	191472107	07/04/2016	Công an TT Huế	Số 21 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Ninh, Thừa Thiên-Huế						
1.02		Trương Phúc An Nhiên			Con ruột					Số 21 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Ninh, Thừa Thiên-Huế						

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address *l Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1.03		Trương Công Chính			Con ruột					Số 21 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Ninh, Thừa Thiên-Huế						
1.04		Trương Công Nhật			Bố ruột	CMND	191292505	25/01/2016	Công an TT Huế	Số 21 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Ninh, Thừa Thiên-Huế						
1.05		Nguyễn Thị Minh Lương			Mẹ ruột	CCCD	34149006014	22/4/2021	Cục QLHC và TTXH	Số 21 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Ninh, Thừa Thiên-Huế						
1.06		Nguyễn Văn Lượng			Bố vợ	CMND	190094455	20/2/2014	Công an TT Huế	79/18 Phạm Thị						

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
										Liên - TP Huế						
1.07		Lê Thị Lợi			Mẹ vợ	CMND	191884113	25/08/2011	Công an TT Huế	79/18 Phạm Thị Liên - TP Huế						
1.08		Trương Công Hòa		Nhân viên	Anh ruột	CMND	191341445	13/05/2010	Công an TP Huế	Số 01 Hà Huy Giáp, Thành phố Huế	54.700 CP	0,06% VĐL	01/01/ 2017			
1.09		Trương Thị Thu Hiền			Chị ruột	CMND	191453020	19/08/2020	Công an TP Huế	Số 21 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Ninh, Thừa Thiên-Huế						
1.10		Trương Thị Quỳnh Anh			Chị dâu	CMND	191466321	26/12/2012	Công an TP Huế	Số 01 Hà Huy Giáp, Thành phố Huế						

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1.11		Nguyễn Xuân Huy			Anh rể	CMND	201302053	01/04/2017	Công an TP Đà Nẵng	Số 21 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Ninh, Thừa Thiên-Huế						

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có).

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

M.S.D.N: 3300107491 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC T.T.HUẾ * TP.HUẾ - T.THỪA THIÊN HUẾ

Trương Công Hân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CAM KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **TRƯƠNG CÔNG HÂN**

2. Giới tính: Nam

3. Sinh ngày: 30 tháng 5 năm 1982

4. Quốc tịch: Việt Nam

5. Dân tộc: Kinh

6. Tôn giáo: Không

7. CMND/CCCD: 191473086 Ngày cấp: 16/6/2010

Nơi cấp: Công an Thừa Thiên Huế;

8. Địa chỉ thường trú: 21 Ngô Quyền Phường Vĩnh Ninh,TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Tôi được cổ đông Nhà nước (nắm giữ 61.330.000 cổ phần tương ứng 70,01% vốn điều lệ Công ty) đề cử là ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026 của Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công văn số: 1340/QĐ-UBND, ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh TT-Huế).

Tôi cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, có trách nhiệm; đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị./.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 6 năm 2022

Người cam kết

Trương Công Hân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **VƯƠNG ĐÌNH NAM**
2. Giới tính: Nam
3. Sinh ngày: 24 tháng 04 năm 1981
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh 6. Tôn giáo: Không
7. CMND/CCCD: 046081005091
Ngày cấp: 01/09/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội;
8. Địa chỉ thường trú: 1/19/32 Thiên Thai, phường Thuỷ Xuân, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế;
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế;
11. Quá trình công tác:
- Từ 11/2003 – 11/2004: Cán bộ tập sự tại Thanh Tra Sở Tài chính Thừa Thiên Huế;
- Từ 11/2004 – 11/2007: Chuyên viên Thanh Tra Sở Tài chính Thừa Thiên Huế;
- Từ 11/2007 – 06/2015: Thanh Tra viên Thanh tra Sở Tài chính Thừa Thiên Huế;
- Từ 06/2015 – 10/2016: Trưởng ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Từ 10/2016 – 02/2019: Kế toán trưởng Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Từ 03/2019 – nay: Kế toán trưởng Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.
12. Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế;
13. Các chức danh quản lý khác (nếu có): Không;
14. Các lợi ích liên quan đến Công ty: Không;
Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:
15. Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: Không;
Số lượng cổ phần đại diện: 6.133.000 cổ phần (10% trên tổng số phần vốn nhà nước); chiếm 7% vốn điều lệ Công ty.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 6 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN LÀM VIỆC
HOẶC ĐỊA PHƯƠNG NƠI CƯ TRÚ

GIÁM ĐỐC
Tôn Thị Nga

Người khai

Vương Đình Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: VƯƠNG ĐÌNH NAM

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 24/04/1981

4/ Nơi sinh: Lộc Thủy, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

5/ Số CMND: 0460811005091

Ngày cấp: 01/9/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:: 1/19/32 Thiên Thai, Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

9/ Số điện: 0983.030.995

10/ Địa chỉ email: namvuongdinh@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Kế toán trưởng

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 6.133.000 cổ phần; chiếm 7% vốn điều lệ, trong đó

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 6.133.000 cổ phần; chiếm 7% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: Không

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents (ID/Passport / Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	HWS	Nguyễn Thị Ngò			Mẹ đẻ	CCCD	046138003105	09/5/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Lộc Thủy, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế						
2	HWS	Phạm Thị Như Thí			Mẹ Vợ	CCCD	046150006348	09/8/2021	Cục CSQLHC về TTXH	10 Đào Tấn, Trường An, Huế						
3	HSW	Nguyễn Thị Ái Mỹ			Vợ	CCCD	046181009749	31/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	1/19/32 Thiên Thai, Thủy Xuân, Huế						
4	HWS	Vương Nguyễn Thanh Thư			Con gái					1/19/32 Thiên Thai, Thủy Xuân, Huế						Còn nhỏ
5	HWS	Vương Nguyễn Thục Nhiên			Con gái					1/19/32 Thiên Thai, Thủy Xuân, Huế						Còn nhỏ
6	HWS	Vương Đình Điệt			Anh trai	CCCD	074064001410	19/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Bình Tiến, An Bình, Phú Giáo, Bình Dương						
7	HWS	Lê Thị Hạnh			Chị dâu	CCCD	045172008175	26/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Bình Tiến, An Bình, Phú Giáo, Bình Dương						

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents (ID/Passport / Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
8	HWS	Vương Đình Mùi			Anh trai	CCCD	046068002340	29/04/2021	Cục CSQLHC về TTXHvề TTXH	Khe tre, Nam Đông, Huế						
9	HWS	Tôn Nữ Tuyết Anh			Chị dâu	CCCD	046171000584	23/3/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Khe tre, Nam Đông, Huế						
10	HWS	Vương Thị Sen			Chị gái	CCCD	046170004710	15/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Lộc Thủy, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế						
11	HWS	Nguyễn Văn Nên			Anh rể	CCCD	046070004172	15/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Lộc Thủy, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế						
12	HWS	Vương Đình Trung			Anh trai	CCCD	046074012601	28/8/2021	Cục CSQLHC về TTXH	556 Trần Hưng Đạo, Phường 2, Sóc Trăng						
13	HWS	Nguyễn Thị Cửu Chi			Chị dâu	CCCD	094181009398	13/8/2021	Cục CSQLHC về TTXH	556 Trần Hưng Đạo, Phường 2, Sóc Trăng						
14	HWS	Vương Đình Việt			Anh trai	CCCD	046075000491	12/02/2022	Cục CSQLHC về TTXH	7 Đường 2, KP2, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, Hồ Chí Minh						
15	HWS	Nguyễn Hồ Thành Thảo			Chị dâu	CCCD	079179009468	12/01/2022	Cục CSQLHC về TTXH	7 Đường 2, KP2, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, Hồ Chí Minh						

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents (ID/Passport / Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
16	HWS	Vương Đình Sáu			Em trai	CMND	281313931	06/11/2017	Công an tỉnh Bình Dương	KP Phú Hội, P. Vĩnh Phú, TX Thuận An, Bình Dương						
17	HWS	Nguyễn Hàng Tâm			Em dâu	CMND	281313932	06/11/2017	Công an tỉnh Bình Dương	KP Phú Hội, P. Vĩnh Phú, TX Thuận An, Bình Dương						

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không;

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không;

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

Vương Đình Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CAM KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **VƯƠNG ĐÌNH NAM**

2. Giới tính: Nam

3. Sinh ngày: 24 tháng 04 năm 1981

4. Quốc tịch: Việt Nam

5. Dân tộc: Kinh

6. Tôn giáo: Không

7. CMND/CCCD: 046081005091 Ngày cấp: 01/9/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội;

8. Địa chỉ thường trú: 1/19/32 Thiên Thai, phường Thủy Xuân, Tp-Huế, Tỉnh TT- Huế

Tôi được cổ đông Nhà nước (nắm giữ 61.330.000 cổ phần tương ứng 70,01% vốn điều lệ Công ty) đề cử là ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026 của Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công văn số: 1340/QĐ-UBND, ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh TT-Huế).

Tôi cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, có trách nhiệm; đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị./.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 6 năm 2022

Người cam kết

Vương Đình Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **TRẦN VĂN THỌ**
2. Giới tính: Nam
3. Sinh ngày: 25 tháng 9 năm 1980
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh 6. Tôn giáo: Không
7. CMND/CCCD: 191423321 Ngày cấp: 09/6/2020 Nơi cấp: Công an Thừa Thiên Huế;
8. Địa chỉ thường trú: Số 7 Kiệt 35 Hoàng Diệu, Phường Tây Lộc, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế; Kỹ sư CTN; Cử nhân CNTT.
11. Quá trình công tác:

- Từ 07/2002 - 12/2007: Công tác tại Công ty TNHH NN MTV Xây dựng & Cấp nước TT-Huế;
- Từ 12/2007 đến 01/2009: Trưởng phòng Thiết kế - Công ty TNHH NN MTV Xây dựng & Cấp nước TT-Huế;
- Từ 01/2009 – 12/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH NN MTV Xây dựng & Cấp nước TT-Huế.
- Từ 01/2017 – 06/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT-Huế.
- Từ 06/2020 – Nay: Phó Bí thư TT Đảng ủy; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT-Huế

12. Chức vụ hiện nay: Phó Bí thư TT Đảng ủy; Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT-Huế;
13. Các chức danh quản lý khác (nếu có): Không;
14. Các lợi ích liên quan đến Công ty: Không;
15. Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 134.900 cổ phần;

Số lượng cổ phần đại diện: 6.133.000 cổ phần (10% trên tổng số phần vốn nhà nước); chiếm 7,00% vốn điều lệ Công ty.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 6 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC T.T.HUẾ

CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quang Minh

Người khai

Trần Văn Thọ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: TRẦN VĂN THỌ

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 25/9/1980

4/ Nơi sinh: Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

5/ Số CMND: 191423321

Ngày cấp: 09/6/2020 Nơi cấp: CA tỉnh Thừa Thiên Huế

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 7/35 Hoàng Diệu, Tây Lộc, Huế

9/ Số điện thoại: 0945556556

10/ Địa chỉ email: tvtho@huewaco.com.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

14/ Số CP nắm giữ: 6.267.900 CP chiếm 7,15% vốn điều lệ, trong đó

+ Đại diện Nhà nước sở hữu: 6.133.000 CP

+ Cá nhân sở hữu: 134.900 CP

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty người nội bộ *Relationship with the company internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(* ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trần Văn Thọ	058C 034180	Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT	CMND	191423321	09/6/2020	CA Tỉnh Thừa Thiên Huế	7/35 Hoàng Diệu, Tây Lộc, Huế	6.267.900	7,15%	01/01/2017			
1.1		Trương Thị Bửu			Mẹ ruột	CMND	190052005		CA Tỉnh Thừa Thiên Huế	7/35 Hoàng Diệu, Tây Lộc, Huế			01/01/2017			
1.2		Trần Thị Phương Thảo	058C 035829		Chị ruột	CCCD	046179009301	20/8/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	59 Lê Huân, Thuận Hòa, Huế	95.200	0,108%	01/01/2017			

Stt *No*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) *Type of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)*
1.3		Nguyễn Trung Dũng			Anh rể	CCCD	046078013646	15/8/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	48 Dương Hòa, Tây Lộc, Huế			01/01/2017			
1.4		Trần Văn Viễn	058C034650		Em ruột	CMND	191491375	25/02/2015	CA Tỉnh Thừa Thiên Huế	7/35 Hoàng Diệu, Tây Lộc, Huế	63.300	0,072%	01/01/2017			
1.5		Đậu Ngọc Thi			Em dâu	CMND	192183294	23/6/2016	CA Tỉnh Thừa Thiên Huế	7/35 Hoàng Diệu, Tây Lộc, Huế			01/01/2017			
1.6		Trần Nguyễn Khánh An			Con ruột											

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents/ ID Passport Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/ *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)*
1.7		Trần Nguyễn Khánh Phương			Con ruột											

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu *có):* Không;

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không;

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

M.S.D.N: 3300101491 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC T.T.HUẾ TP.HUẾ - T.THỪA THIÊN HUẾ

Trần Văn Thọ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CAM KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **TRẦN VĂN THỌ**

2. Giới tính: Nam

3. Sinh ngày: 25 tháng 9 năm 1980

4. Quốc tịch: Việt Nam

5. Dân tộc: Kinh

6. Tôn giáo: Không

7. CMND/CCCD: 191423321 Ngày cấp: 09/6/2020

Nơi cấp: Công an Thừa Thiên Huế;

8. Địa chỉ thường trú: Số 7 Kiệt 35 Hoàng Diệu, Phường Tây Lộc, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tôi được cổ đông Nhà nước (nắm giữ 61.330.000 cổ phần tương ứng 70,01% vốn điều lệ Công ty) đề cử là ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026 của Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công văn số: 1340/QĐ-UBND, ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh TT-Huế).

Tôi cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, có trách nhiệm; đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị./.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 6 năm 2022

Người cam kết

Trần Văn Thọ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH TUẤN**
2. Giới tính: Nam
3. Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1962
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh 6. Tôn giáo: Không
7. CMND/CCCD: 046062007813 Ngày cấp: 18/9/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
8. Địa chỉ thường trú: 72 Lê Viết Lượng, Phường Xuân Phú, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện kỹ thuật
11. Quá trình công tác:

- Từ 7/1986 - 7/1989: Công tác tại xí nghiệp Dệt Phú Xuân, Huế.

+ Đã kinh qua các chức vụ: Cán bộ kỹ thuật; Phân xưởng trưởng Phân xưởng Điện; Phó Quản đốc Phân xưởng Cơ điện; Quản đốc Phân xưởng Cơ điện.

+ Đoàn thể: Ủy viên BCH Đoàn cơ sở nhiệm kỳ 1986 - 1989; Phó Bí thư liên chi đoàn Cơ điện;

- Từ 8/1989 – 12/2016: Công tác tại Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.

+ Đã kinh qua các chức vụ: Cán bộ phòng kỹ thuật; Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật; Phó Giám đốc Công ty.

+ Đoàn thể: Bí thư đoàn cơ sở nhiệm kỳ 1990 - 1992; Chủ tịch Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 1998 - 2000; Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế nhiệm kỳ 2010-2015; 2015-2020.

- Từ 01/2017 - nay: Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty nhiệm kỳ 2015-2020; Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế.

12. Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế.
13. Các chức danh quản lý khác (nếu có): Không.
14. Các lợi ích liên quan đến Công ty: Không.

15. Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 68.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,08% vốn điều lệ của Công ty;
- Số lượng cổ phần đại diện: Không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 06 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quang Minh

Người khai

Nguyễn Mạnh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: NGUYỄN MẠNH TUẤN

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 10 tháng 10 năm 1962

4/ Nơi sinh: Phong Chương, Phong Điền Thừa Thiên Huế

5/ Số CMND/CCCD: 046062007813

Ngày cấp: 18/9/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 72 Lê Viết Lượng, phường Xuân Phú, thành phố Huế

9/ Số điện: 0913426005

10/ Địa chỉ email: nmtuan@huewaco.com.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên HĐQT, phó tổng giám đốc

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 68.000 chiếm 0,68% vốn điều lệ, trong *đó*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu: 68.000

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address *l Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	HWS	Hùng thị Thúy Hằng			Vợ	CCCD	042161010337	18/9/2021	Cục CS QLHCV TTXH							
2	HWS	Nguyễn Ngọc Bảo			Con trai	CCCD	046088010761	18/9/2021	Cục CS QLHCV TTXH							
3	HWS	Nguyễn Ngọc Thạch			Con trai	CMND	191882635	11/5/2011	CA Tỉnh Thừa Thiên Huế							
4	HWS	Đặng Phước Thảo Nguyên			Con Dâu	CCCD	046191012648	15/8/2021	Cục CS QLHCV TTXH							
5	HWS	Hùng Duy Linh			Anh vợ	CCCD	040056000432	28/6/2021	Cục CS QLHCV TTXH							
6	HWS	Hùng Khánh Đức			Anh vợ	CCCD	066057000264	13/4/2021	Cục CS QLHCV TTXH							
7	HWS	Hùng Thị Bích Nga			Em vợ	CMND	040163022994	09/5/2021	Cục CS QLHCV TTXH							
8	HWS	Lê Thị Sanh			Chị dâu vợ	CCCD	031159005337	23/12/2021	Cục CS QLHCV TTXH							
9	HWS	Trịnh Thị Bích			Chị dâu vợ	CMND	240314071	14/8/2009	CA tỉnh Đăk Lăk							
10	HWS	Trần Duy Tài			Em rể vợ	CCCD	042060013227	11/11/2021	Cục CS QLHCV TTXH							

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

M.S.D.N: 3300101491 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC T.T.HUẾ TP.HUẾ - T.THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Mạnh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CAM KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH TUẤN**
2. Giới tính: Nam
3. Sinh ngày: 10/10/1962
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Tôn giáo: Không
7. CMND/CCCD: 046062007813 Ngày cấp: 18/9/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

8. Địa chỉ thường trú: 72 Lê Viết Lượng, P. Xuân Phú, Thành phố Huế

Tôi được nhóm cổ đông sở hữu 10.417.014 cổ phần (chiếm 11,92% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 11,89% vốn điều lệ Công ty) đề cử là ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Tôi cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, có trách nhiệm; đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị./.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 06 năm 2022

Người cam kết

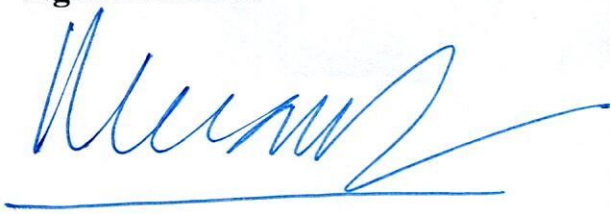

Nguyễn Mạnh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 6 năm 2022

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 –**
Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế

Cổ đông/Nhóm cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD, Nơi cấp, Ngày cấp	Số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Tỷ lệ%/Vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1	Công ty Cổ phần DNP Holding	3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2004	10.090.909	11,52	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế, tôi/chúng tôi đề cử:

Ông Trịnh Kiên
Ngày sinh: 18/12/1979 Nơi sinh: Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú: TBD Cáo Đỉnh 1, Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số: 022079002873 Ngày cấp: 10/7/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
Trình độ học vấn: Cử nhân Chuyên ngành: Kinh tế
Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan Ông Trịnh Kiên có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế và quy định pháp luật có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

Hồ sơ kèm theo:

- *Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử;*
- *Bản sao CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn;*
- *Giấy ủy quyền (đối với trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);*

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên ứng cử, được đề cử vào HĐQT)

1. Họ và tên: Trịnh Kiên
   CCCD số cấp ngày tại

3. Giới tính: ☐ Nữ ☑ Nam
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Nơi sinh: Việt Nam
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nguyên quán:
9. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
10. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học): Cử nhân Kinh tế
13. Quá trình công tác *(nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp)*:

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 09/2013	nay	Giám đốc kinh doanh, sau đó là Phó Tổng Giám đốc **Công ty Cổ phần DNP Holding**

14. Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế: Không có
15. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
    + Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần DNP Holding
    + Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cà Mau
    + Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần DNP Hawaco
    + Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần DNP Hawaco Miền Nam
    + Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An
    + Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đô thị Ninh Hòa
16. Danh sách người có liên quan của người khai[(1)]:

[(1)] Người có liên quan theo quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (nếu có)	Mối quan hệ
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1.	Trịnh Văn Khiêm		0	Bố ruột
2.	Nguyễn Thị Vũ		0	Mẹ ruột
3.	Trịnh Trung		0	Em trai
4.	Nguyễn Thị Ngọc Hoàn		0	Em dâu
5.	Phan Thị Thanh Bình		0	vợ
6.	Trịnh Phan Trúc Linh		0	con
7.	Trịnh Bảo Nam		0	con
8.	Trịnh Phan Thục Anh		0	con
9.	Phan Văn Hiền		0	Bố vợ
10.	Trần Thị Kim Dung		0	Mẹ vợ
11.	Phan Quang Hoà		0	Anh vợ
12.	Phan Thị Kiều Oanh		0	Em vợ

13.	Công ty Cổ phần DNP Holding		10.090.909 11,52%	Ông Trịnh Kiên giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
14.	Công ty CP Cấp thoát nước Cà Mau		0	Ông Trịnh Kiên giữ chức vụ thành viên HĐQT
15.	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An		0	Ông Trịnh Kiên giữ chức vụ thành viên HĐQT
16.	Công ty Cổ phần DNP Hawaco		0	Ông Trịnh Kiên giữ chức vụ thành viên HĐQT
17.	Công ty Cổ phần DNP Hawaco Miền Nam		0	Ông Trịnh Kiên giữ chức vụ thành viên HĐQT
18.	Công ty Cổ phần Đô thị Ninh Hòa		0	Ông Trịnh Kiên giữ chức vụ thành viên HĐQT

17. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế của bản thân và những người có liên quan (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty.

    Trong đó:

    + Bản thân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty.

    + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty.

    (Chi tiết tại thể hiện tại cột (D) của Danh sách người có liên quan)

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế: Không có

19. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế tính đến ngày lập Sơ yếu lý lịch này: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ Chí Minh, ngày .... tháng 06 năm 2022

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trịnh Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CAM KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên:.....Trịnh Kiên.....
2. Giới tính:.....Nam.....
3. Sinh ngày:.....18/12/1979.....
4. Quốc tịch:.....Việt Nam.....
5. Dân tộc:.....Kinh.....
6. Tôn giáo:.....Không.....
7. CMND/CCCD:.....022079002873.....Ngày cấp:.....10/7/2018.....
   Nơi cấp:.....Cục QL PL DC Quốc Gia.....
8. Địa chỉ thường trú:.....TDP Cao Bình 1, Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm
   Hà Nội
9. Số điện thoại:.....0945516246.....

Tôi được cổ đông là tổ chức đại diện cho 10.090.909.....cổ phần (.....% trên tổng số phần vốn nhà nước), chiếm 11,52.....% vốn điều lệ Công ty để cử là ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026 của Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế.

Bằng văn bản này tôi cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, có trách nhiệm; đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả bầu cử của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ./.

Thành phố Huế, ngày 6 tháng 6 năm 2022

Người cam kết

Trịnh Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **TRẦN THỊ BÉ**
2. Giới tính: Nữ
3. Sinh ngày: 17 tháng 09 năm 1971
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh 6. Tôn giáo: Không
7. CMND/CCCD: 191177324 Ngày cấp: 19/03/2015; Nơi cấp: Công an tỉnh TT. Huế
8. Địa chỉ thường trú: 8/307 Bùi Thị Xuân - Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
11. Quá trình công tác:

- Từ 08/2000 – 02/2003: Nhân viên Đội xe & Cung ứng vật tư, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
- Từ 03/2003 – 06/2010: Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
- Từ 07/2010 – 02/2012: Phó Chi nhánh cấp nước Tứ Hạ, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
- Từ 03/2012 – 02/2013: Trưởng Chi nhánh cấp nước Tứ Hạ, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
- Từ 03/2013 – 10/2013: Phó phòng Dịch vụ Khách hàng, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
- Từ 11/2013 – 05/2014: Phó Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Huế, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
- Từ 06/2014 – 08/2015: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Hương Phú, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
- Từ 08/2015 – 12/2016: Giám đốc Xí nghiệp NUĐC Bạch Mã, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
- Từ 01/2017 – 01/2022: Giám đốc Xí nghiệp NUĐC Bạch Mã, Công ty cổ phần Cấp nước TT. Huế.

- Từ 02/2022 – nay: Giám đốc Xí nghiệp Vật tư Xe máy – Bạch Mã, Công ty cổ phần Cấp nước TT. Huế.

12. Chức vụ hiện nay: Giám đốc Xí nghiệp Vật tư Xe máy – Bạch Mã, Công ty cổ phần Cấp nước TT. Huế.
13. Các chức danh quản lý khác (nếu có): Không.
14. Các lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
15. Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 90.100 cổ phần cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1% vốn điều lệ của Công ty;
- Số lượng cổ phần đại diện: Không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 06 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

M.S.D.N: 3300101491 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC T.T. HUẾ
TP. HUẾ - T. THỪA THIÊN HUẾ

CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quang Minh

Người khai

Trần Thị Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: *Trần Thị Bé*

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: *17/09/1971*

4/ Nơi sinh:*Phong An –Phong Điền –Thừa Thiên Huế*

5/ Số CMND: 191177324

Ngày *cấp: .19/03/2015* Nơi cấp CA Tỉnh Thừa Thiên Huế

6/ Quốc *tịch:Việt Nam*

7/ Dân tộc:: *Kinh*

8/ Địa chỉ thường *trú::8/307 Bùi Thị Xuân, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế*

9/ Số điện: *0916482934*

10/ Địa chỉ email: ttbecnh@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Công ty Cổ Phần Cấp nước Thừa Thiên Huế*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: GĐ XN Vật tư –Xe Máy - BM

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức *khác: Không*

14/ Số CP nắm giữ: 90.100 chiếm 0.1% vốn điều lệ, trong *đó*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu: 90.100 CP

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Số CP sở hữu
Bố ruột				Không có
Mẹ ruột				Không có

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Số CP sở hữu
Anh/Chị/Em ruột				Không có
Chồng				Không có
Con				Không có
Mẹ chồng				Không có
Anh/Chị/Em chồng				Không có
Anh rể/Em rể/ Chị dâu/Em dâu				Không có

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không;

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không;

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai

Trần Thị Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CAM KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **TRẦN THỊ BÉ**
2. Giới tính: Nữ
3. Sinh ngày: 17 tháng 09 năm 1971
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Tôn giáo: Không
7. CMND/CCCD: 191177324 Ngày cấp: 19/03/2015;

Nơi cấp: Công an tỉnh TT. Huế.

8. Địa chỉ thường trú: 8/307 Bùi Thị Xuân - Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tôi được nhóm cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu 61.579.400 cổ phần (chiếm 70,47% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 70,30% vốn điều lệ Công ty) đề cử là ứng viên tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Tôi cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, có trách nhiệm; đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát./.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 06 năm 2022

Người khai

Trần Thị Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ LIÊN NGỌC**
2. Giới tính: Nữ
3. Sinh ngày: 30 tháng 07 năm 1978
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh 6. Tôn giáo: Không
7. CMND/CCCD: 191382121 Ngày cấp: 03/06/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh TT. Huế
8. Địa chỉ thường trú: 61 La Sơn Phu Tử - Phường Tây Lộc, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Kế toán
11. Quá trình công tác:

- Từ 08/2000 – 08/2001: Nhân viên Phòng Kế hoạch, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
- Từ 09/2001 – 01/2006: Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
- Từ 02/2006 – 03/2007: Nhân viên Xí nghiệp XDCB, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
- Từ 04/2007 – 11/2011: Nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
- Từ 12/2011 – 12/2016: Kiểm soát viên, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
- Từ 01/2017 – nay: UVTV Đảng ủy; Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

12. Chức vụ hiện nay: UVTV Đảng ủy Công ty; Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước TT. Huế.
13. Các chức danh quản lý khác (nếu có): Không.
14. Các lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
15. Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 101.700 cổ phần cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ của Công ty;

- Số lượng cổ phần đại diện: Không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 06 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

M.S.D.N: 3300101491 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC T.T.HUẾ
TP. HUẾ - T. THỪA THIÊN HUẾ

CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quang Minh

Người khai

Nguyễn Thị Liên Ngọc

1491 - C.T.C.P
TY
ẦN
ỚC
UẾ
THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: NGUYỄN THỊ LIÊN NGỌC

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh:30/07/1978

4/ Nơi sinh: Thừa Thiên Huế

5/ Số CMND: 191382121

Ngày cấp: 03/06/2011 Nơi cấp: Công an Tỉnh Thừa Thiên Huế

6/ Quốc tịch:Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 61 La Sơn Phu Tử, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

9/ Số điện thoại: 0916301727

10/ Địa chỉ email: ntlngoc@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Trưởng Ban kiểm soát

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14/ Số CP nắm giữ: 101.700 chiếm 0,129 % vốn điều lệ, trong đó

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu: 101.700 CP

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person / internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Thị Liên Ngọc			Trưởng ban Kiểm soát	CMND	191382121	03/06/2011	CA TT Huế	61 La Sơn Phu Tử, phường Tây Lộc	101.700 CP	0,129 % VĐL	1/1/2017			
1.01		Nguyễn Mậu Đô			Bố ruột	CCCDD	046048000195	23/3/2021	Cục cảnh sát quản lý HC về TTXH – Bộ công an	104 Bà Triệu, Phú Hội						
1.02		Nguyễn Thị Liên			Mẹ ruột	CMND	190052384	25/06/2007	CA TT Huế	61 La Sơn Phu Tử, phường Tây Lộc	39.000 CP	0,05% VĐL	1/1/2017			
1.03		Nguyễn Đăng Bình			Chồng	CMND	191344588	24/10/2012	CA TT Huế	61 La Sơn Phu Tử, phường Tây Lộc	95.200 CP	0,121 % VĐL	1/1/2017			

STT No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person / internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1.04		Nguyễn Đăng Tú Thịnh			Con ruột	CMND	191922609	27/7/2017	CA TT Huế	61 La Sơn Phu Tử, phường Tây Lộc						
1.05		Nguyễn Ngọc Quỳnh Tâm			Con ruột					61 La Sơn Phu Tử, phường Tây Lộc						
1.06		Nguyễn Liên Minh			Em ruột	CCCD	046081012095	9/8/2021	Cục cảnh sát quản lý HC về TTXH – Bộ công an	104 Bà Triệu, Phú Hội	195.900	0,249 % VĐL	1/1/2017			
1.07		Trần Huỳnh Quỳnh Như			Em dâu	CCCD	046189006311	28/6/2021	Cục cảnh sát quản lý HC về TTXH – Bộ công an	104 Bà Triệu, Phú Hội	142.900	0,182 % VĐL	1/1/2017			

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy DKKD) Type *of documents (ID Passport/ Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person / internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1.08		Nguyễn Đăng Đại			Bố chồng	CCCD	046035001624	9/8/2021	Cục cảnh sát quản lý HC về TTXH – Bộ công an	61 La Sơn Phu Tử, phường Tây Lộc						
1.09		Võ Thị Vĩnh			Mẹ chồng	CMND	190009629	21/09/2010	CA TT Huế	61 La Sơn Phu Tử, phường Tây Lộc						

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu *có):* Không;

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không;

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

Nguyễn Thị Liên Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CAM KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ LIÊN NGỌC**
2. Giới tính: Nữ
3. Sinh ngày: 30 tháng 07 năm 1978
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Tôn giáo: Không
7. CMND/CCCD: 191382121 Ngày cấp: 03/06/2011;

Nơi cấp: Công an tỉnh TT. Huế

8. Địa chỉ thường trú: 61 La Sơn Phu Tử - Phường Tây Lộc, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tôi được nhóm cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu 61.579.400 cổ phần (chiếm 70,47% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 70,30% vốn điều lệ Công ty) đề cử là ứng viên tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Tôi cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, có trách nhiệm; đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát./.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 06 năm 2022

Người khai

Nguyễn Thị Liên Ngọc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày . . . . tháng .06. năm 2022

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 – 2027

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 –

Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế

Cổ đông/ nhóm cổ đông:

STT	Tên cổ đông	ĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Tỷ lệ%/ Vốn điều lệ	Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu với tổ chức
1	Công ty Cổ phần DNP Holding	3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2004	10.090.909	11,52%	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế, chúng tôi trân trọng đề cử 01 ứng viên:

Bà: ĐÀO THỊ HOÀNG OANH

Ngày sinh: 25/05/1985

Địa chỉ thường trú: TDP Hoàng 20, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số CMND/Hộ chiếu: 001185005726

Ngày cấp: 22/06/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Trình độ học vấn: Đại học Chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Ban kiểm soát công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế nhiệm kỳ 2022-2027.

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan Bà Đào Thị Hoàng Oanh có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế và quy định pháp luật có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

Đại diên Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ, Họ Tên)

M.S.D.N: 3600662561 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hiếu

Hồ sơ kèm theo:

- *Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử;*
- *Bản sao CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn;*
- *Giấy ủy quyền (đối với trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);*

2561 - C.T.C.P
TY
HẦN
LDING
T. ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ

1. Họ và tên: ĐÀO THỊ HOÀNG OANH Giới tính: Nữ
2. Ngày sinh: 25/05/1985 Dân tộc: Kinh
3. Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu: 001185005726 Ngày cấp: 22/06 2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

4. Quê quán: Phú Xuyên - Hà Nội
5. Địa chỉ thường trú: TDP Hoàng 20 - Cổ Nhuế 1 - Bắc Từ Liên - Hà Nội.
6. Số điện thoại: 0963.123.794
7. Trình độ văn hóa: Đại học Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
8. Quá trình đào tạo:

Trường đào tạo	Chuyên ngành	Hình thức	Văn bằng, chứng chỉ
Đại học Kinh tế Quốc dân	Kế toán – Kiểm toán	Chính quy	Cử nhân kinh tế
Học viện tài chính	Kế toán trưởng	Chính quy	Chứng chỉ KTT

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2009- 2015	Công ty CP Techmate	Kế toán tổng hợp
2015-2018	Công ty CP TM VT Sao Bắc	Kế toán trưởng
2019-2022	Công ty TNHH Cơ điện Hawaco	Nhân viên

10. Chức vụ thành viên HĐQT, BKS đang đảm nhiệm tại các Công ty:

Thời gian	Nơi làm việc	Thời gian đảm nhiệm
	Không có	Từ .../.../..... đến .../.../.....
	Không có	Từ .../.../..... đến .../.../.....
	Không có	Từ .../.../..... đến .../.../.....

11. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán HueWACO:

- Số cổ phần sở hữu: không có cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu: 2.293.018 cổ phần

12. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán HueWACO của những người có liên quan:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Số CP sở hữu
Bố				Không có
Mẹ				Không có
Anh/Chị/Em ruột				Không có
Vợ/ Chồng				Không có
Con				Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

Huế, ngày 6 tháng 06 năm 2022

Xác nhận của cơ quan công tác
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 0104208789 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN HAWACO
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Chu Linh Ngọc

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đào Thị Hoàng Oanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CAM KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Công ty cổ phần Cấp Nước Thừa Thiên Huế (Công ty)

1. Họ và tên: Đào Thị Hoàng Oanh.
2. Giới tính: Nữ.
3. Sinh ngày: 25/05/1985.
4. Quốc tịch: Việt Nam.
5. Dân tộc: Kinh.
6. Tôn giáo: Không.
7. CMND/CCCD: 001185005726 Ngày cấp: 22/06/2015
   Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
8. Địa chỉ thường trú: TDP Hoàng 20, P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Tôi được cổ đông là tổ chức sở hữu 10.090.909 cổ phần (chiếm 11,55% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 11,52% vốn điều lệ Công ty) đề cử là ứng viên tham gia thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Tôi cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, có trách nhiệm; đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát./.

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 06 năm 2022

Người khai

Đào Thị Hoàng Oanh